

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST

Ngày: 06 – 6 – 2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Châu.

Ông Lý Thanh Chiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày từ ngày 05 đến ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt;

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Duy Th; Chức vụ: Chuyên viên Khách hàng – Phòng giao dịch MT. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 153, Đường HV, ấp CĐ, Thị trấn HHN, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* 1/ Ông Lâm Văn Ph, sinh năm 1968. (Có mặt)

2/ Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Duy Th trình bày:

Ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – Phòng giao dịch MT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), theo các Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-01-2021; Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 và Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019, cụ thể như sau:

*** Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-01-2021:**

Số tiền vay: 170.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng*);

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 60 tháng;

Phương thức cho vay: Từng lần

Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền là 2.835.000 đồng, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày đáo hạn, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20-02-2021.

Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 20 cùng kỳ trả nợ gốc, kỳ trả đầu tiên ngày 20-02-2021.

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ các mục đích tiêu dùng hợp pháp (phục vụ đời sống).

Lãi suất: 9,5%/năm.

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu;

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có Tài sản bảo đảm.

*** Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 (thấu chi):**

Số tiền cấp hạn mức thấu chi: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*);

Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 01 năm (từ ngày 18-01-2021 đến ngày 17-01-2022);

Phương thức cho vay: Hạn mức thấu chi;

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng;

Lãi suất: 14%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng;

Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm;

Tài sản bảo đảm: Cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm.

*** Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019:**

Số tiền vay: 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng*);

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 47 tháng;

Phương thức cho vay: Từng lần;

Kỳ hạn trả gốc: Gốc được chia làm 47 kỳ, 46 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền là 5.320.000 đồng, cố định vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20-02-2019 kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn.

Kỳ hạn trả nợ lãi: Lãi vay được trả cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế;

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng (sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng);

Lãi suất: 12,75%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi;

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình đơn đốc, thu hồi nợ

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà đơn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng ông, bà vẫn không thanh toán nợ. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với gia đình ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch để có phương án xử lý nợ. Tuy nhiên, phía gia đình ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch không hợp tác với Ngân hàng. Cụ thể, ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 20-7-2022.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-01-2021, tính đến ngày 05-6-2023 là 140.036.419 đồng (một trăm bốn mươi triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười chín đồng). Trong đó vốn gốc là 121.837.068 đồng (một trăm hai mươi một triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng); lãi trong hạn 15.254.021 đồng (mười lăm triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi một đồng); lãi quá hạn 2.945.330 đồng (hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

- Buộc ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 (thấu chi), tính đến ngày 05-6-2023 là 13.052.888 đồng (mười ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó vốn gốc là 11.077.201 đồng (mười một triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ một đồng); lãi quá hạn 1.975.687 đồng (một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

- Buộc ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019, tính đến ngày 05-6-2023 là 18.230.383 đồng (mười tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó vốn gốc là 15.920.000 đồng (mười lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng); lãi trong hạn 435.383 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng); lãi quá hạn 1.875.000 đồng (một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- **Bị đơn ông Lâm Văn Ph trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của người đại diện của Ngân hàng về thời gian, số tiền vốn vay của 03 hợp đồng tín dụng mà vợ chồng ông đã ký kết. Đối với số tiền vốn, lãi của 03 hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng yêu cầu thì vợ chồng ông cũng thống nhất còn nợ Ngân hàng và đồng ý trả. Tuy nhiên, do hiện nay gia đình của ông cũng gặp khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông trả dần tổng số tiền lãi quá hạn của 03 hợp đồng thành 03 lần. Sau khi trả xong tiền lãi quá hạn của 03 hợp đồng thì ông yêu cầu Ngân hàng cho vợ chồng ông tiếp tục trả dần định kỳ hàng tháng theo các hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bà Thạch Thị Ch vắng mặt, bà Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Thạch Thị Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Vợ chồng ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch đã được Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt giải Ngân theo các hợp đồng tín dụng gồm:

Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-01-2021:

Số tiền vốn vay: 170.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng*);

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 60 tháng;

Phương thức cho vay: Từng lần;

Kỳ hạn trả gốc: Trả hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền là 2.835.000 đồng, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày đáo hạn, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20-02-2021;

Kỳ hạn trả nợ lãi: Trả hàng tháng vào ngày 20 cùng kỳ trả nợ gốc, kỳ trả đầu tiên ngày 20-02-2021;

Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ các mục đích tiêu dùng hợp pháp (phục vụ đời sống).

Lãi suất: 9,5%/năm.

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định theo tổng dư nợ gốc ban đầu;

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có Tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 (thấu chi):

Số tiền cấp hạn mức thấu chi: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*);

Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 01 năm (từ ngày 18-01-2021 đến ngày 17-01-2022);

Phương thức cho vay: Hạn mức thấu chi;

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng;

Lãi suất: 14%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng;

Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm;

Tài sản bảo đảm: Cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019:

Số tiền vốn vay: 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng*);

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay là 47 tháng;

Phương thức cho vay: Từng lần;

Kỳ hạn trả gốc: Gốc được chia làm 47 kỳ, 46 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền là 5.320.000 đồng, cố định vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20-02-2019 kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn;

Kỳ hạn trả nợ lãi: Lãi vay được trả cùng với tiền gốc, lãi vay tính theo dư nợ thực tế;

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng (sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng);

Lãi suất: 12,75%/năm;

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Áp dụng lãi suất thả nổi;

Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Tài sản bảo đảm: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình giao dịch ông Ph và bà Ch có trả cho Ngân hàng vốn lãi theo các hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 20-7-2022 thì ngưng không đóng nữa nên phát sinh nợ quá hạn.

[3] Xét thấy, ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay từ Ngân hàng theo 03 hợp đồng tín dụng đã ký kết như đã nêu trong mục [2] nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 4 của các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì ông Ph và bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 20-7-2022 đã làm phát sinh nợ quá hạn nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ph và bà Ch thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Theo bảng kê gốc, lãi tạm tính mà Ngân hàng cung cấp thể hiện số tiền ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05-6-2023 gồm:

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-01-2021, tổng số tiền vốn lãi là 140.036.419 đồng (một trăm bốn mươi triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười chín đồng). Trong đó vốn gốc là 121.837.068 đồng (một trăm hai mươi một triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng); lãi trong hạn 15.254.021 đồng (mười lăm triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi một đồng); lãi quá hạn 2.945.330 đồng (hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 (thấu chi), tổng số tiền vốn lãi là 13.052.888 đồng (mười ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó vốn gốc là 11.077.201 đồng (mười một triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ một đồng); lãi quá hạn 1.975.687 đồng (một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019, tổng số tiền vốn lãi là 18.230.383 đồng (mười tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó vốn gốc là 15.920.000 đồng (mười lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng); lãi trong hạn 435.383 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng); lãi quá hạn 1.875.000 đồng (một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[5] Về tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không có yêu cầu và các bên cũng không có thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Đối với yêu cầu xin trả dần tiền lãi quá hạn của ông Lâm Văn Ph: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý nên yêu cầu của ông Ph không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Việc trả dần các bên có thể thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận. Tuy nhiên, do ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch là người dân tộc Khmer cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-

01-2021 là 140.036.419 đồng (một trăm bốn mươi triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười chín đồng). Trong đó vốn gốc là 121.837.068 đồng (một trăm hai mươi một triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng); lãi trong hạn 15.254.021 đồng (mười lăm triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi một đồng); lãi quá hạn 2.945.330 đồng (hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

Buộc ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 (thấu chi) là 13.052.888 đồng (mười ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó vốn gốc là 11.077.201 đồng (mười một triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm lẻ một đồng); lãi quá hạn 1.975.687 đồng (một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Buộc ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 05-6-2023 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019 là 18.230.383 đồng (mười tám triệu, hai trăm ba mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó vốn gốc là 15.920.000 đồng (mười lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng); lãi trong hạn 435.383 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng); lãi quá hạn 1.875.000 đồng (một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 06-6-2023 cho đến khi ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt thì hàng tháng ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100015 ngày 13-01-2021, Hợp đồng tín dụng số HDTD37B202100026 ngày 18-01-2021 và Hợp đồng tín dụng số HDTD880201900090 ngày 29-01-2019.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1/ Ông Lâm Văn Ph và bà Thạch Thị Ch được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

2.2/ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.875.000 đồng (*Ba triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005255, ngày 08-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn